

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HS-PT
Ngày 25-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Huỳnh Văn Luật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị L (tên gọi khác: G), sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp Cần Gi, xã Thanh A, huyện D tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B; chồng: Nguyễn Chí H1, bị cáo có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Minh Th - Luật sư của Công ty TNHH Luật Sư R, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 người đại diện hợp pháp của bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị L sống tại ấp Cần Gi, xã Thanh A, huyện D tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị L không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, có màu sơn đỏ và đen biển số 61H1- 517.39 đi từ xã Thanh A, huyện D đến Bệnh viện Đa khoa cao su D để khám bệnh. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi trên đường H thuộc khu phố 4B, thị trấn D Nguyễn Thị L đột ngột chuyển hướng sang trái để vào Bệnh viện Đa khoa cao su D thì gây tai nạn với xe mô tô biển số 61H1- 184.43 do ông Ngô Minh T điều khiển chở ông Trần Văn Th1 đi theo chiều ngược lại, làm ông T và ông Th1 té ngã xuống đường và được người đi đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa cao su D. Sau đó, ông T được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để tiếp tục điều trị đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 ông T tử vong do chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ, dập não.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D tỉnh Bình Dương thể hiện: Hiện trường đã bị xê dịch một phần do việc cấp cứu nạn nhân và phương tiện lưu thông qua lại.

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông: Là đoạn đường nhựa, thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 12m, được chia thành hai phần đường bằng vạch sơn kẻ đường trắng liền đôi, mỗi bên rộng 6m, mỗi phần đường có vạch sơn kẻ đường trắng đứt quãng, chia làn đường xe ô tô rộng 3,5m, làn đường xe mô tô 2,5m.

- Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn:

+ Lấy trụ đèn số 21 trong lề trái (hướng từ ngã tư Kiểm Lâm đi ngã tư Cây K) làm điểm mốc chuẩn.

+ Lấy mép đường bên phải (hướng từ ngã tư Kiểm Lâm đi ngã tư Cây K) làm lề chuẩn.

Sau tai nạn, hiện trường để lại các dấu vết như sau:

Xe mô tô biển số: 61H1-517.39, số thứ tự 1, ngã qua bên trái, nằm trên đường, đầu xe quay về hướng ngã tư Cây K, hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 5,6m và 5,5m.

Xe mô tô biển số: 61H1-184.43, số thứ tự 4, ngã qua bên phải, nằm trên đường, đầu xe quay chéo về hướng ngã tư Cây K, hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 8,8m và 7,7m.

Hiện trường có một vết cày, số thứ tự 2, kéo dài đến góc chân trước bên phải xe mô tô biển số 61H1-184.43 dài 9,3m, rộng 0,02m, đầu vết cày cách lề chuẩn là 6,2m và cách trục trước xe mô tô biển số 61H1-517.39 là 1m.

Hiện trường có một vết máu, số thứ tự 3, kích thước (0,3 x 0,2)m, tâm vết máu cách lề chuẩn là 6,6m và cách trục trước xe mô tô biển số 61H1-184.43 là 1,3m.

Xác định vùng va chạm đầu tiên, số thứ tự 5, đường kính 1,5m, tâm cách lề chuẩn là 4,8m, cách trục sau xe mô tô biển số 61H1-517.39 là 1,3m và cách trụ đèn số 21 làm mốc chuẩn là 9,3m.

Từ trục trước và trục sau xe mô tô biển số 61H1-517.39 đến trụ đèn số 21 làm mốc chuẩn là 10m và 9,3m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 29/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D thể hiện:

Xe mô tô biển số 61H1-517.39, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, số khung 3648KY018389, số máy JA36E0766269, xây xát gương chiếu hậu bên phải, xây xát đầu thắng tay bên phải, xây xát đầu tay cầm hai bên, bể gương chiếu hậu bên trái, cong gác chân trước bên phải về sau, thùng ống xả, cong ốp giảm nhiệt ống xả.

Xe mô tô biển số 61H1-184.43, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, số khung 5243DY030349, số máy C52E-6043609, xây xát ốc dí bánh xe trước bên phải, xây xát đầu về chấn bụn trước, xây xát đầu thắng tay bên phải, xây xát đầu tay cầm bên phải, xây xát đầu mũ ốp đèn chiếu sáng, xây xát và cong thắng chân về sau, cong gác chân trước bên phải về sau, xây xát đầu gác chân sau bên phải, xây xát бага sau.

Công an tạm giữ phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông để điều tra xử lý theo quy định.

Tại Bản án kết luận giám định pháp y tử thi số 499/GĐPY ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với tử thi Ngô Minh T, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây xát da; bầm tụ máu bên ngoài; máu tụ dưới màng cứng bán cầu đại não trái; xuất hiện dưới nhện lan tỏa hai bán cầu đại não, tiểu não; xuất huyết thân não; dập não.

Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ, dập não.

Sau vụ tai nạn, ông Trần Văn Th1 bị thương nhẹ, ông Th1 không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị L bồi thường cho bà Võ Thị Minh D là mẹ đẻ của bị hại Ngô Minh T chi phí mai táng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, bị cáo L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bản án sơ thẩm tuyên bị cáo với mức án quá nặng, chưa xem xét hết các tình tiết trong vụ án, hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã khắc phục toàn bộ cho gia đình bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018) cho bị cáo hưởng án treo.

Ý kiến bào chữa của Luật sư Trịnh Minh Th: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo L nói lời nói sau cùng: bị cáo biết mình phạm tội khi chạy xe không có giấy p[hép lái xe mô tô, bị cáo sợ nên hứa không chạy xe máy nữa. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo ở nhà đi bán vé số để nuôi chồng bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo L làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và

xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo L trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô 61H1-517.39 có dung tích xilanh 109 cm³, không có giấy phép lái xe hạng A1. Khi rẽ trái vào Bệnh viện Đa khoa cao su D đã không quan sát, không nhường đường và không bật đèn tín hiệu xin rẽ trái gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bị hại Ngô Minh T chết, ông Trần Văn Th1 bị thương nhẹ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe không có bằng lái xe mô tô, không quan sát, không nhường đường khi lưu thông rẽ trái và không bật tín hiệu đèn xin rẽ trái gây tai nạn giao thông là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng do ý thức chủ quan, cầu thả nên dẫn đến tai nạn, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại xem xét nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018) hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề

ngiht cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 05 (năm) kể từ ngày xét xử phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Thanh A, huyện D để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị L không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Bùi Ngọc Thạch**

CÁC THẨM PHÁN**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bùi Ngọc Thạch****Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bùi Ngọc Thạch****CÁC THẨM PHÁN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

